

Những bài GIÁO LÝ ĐẠI ĐẠO – Số 4

*Mừng Chúa Giáng Sinh '04
và Năm Mới Ất Dậu 2005*



Thiên-Lý Bửu-Tòa

12695 Sycamore Ave, San Martin, CA 95046 – USA

Ấn hành tháng 12-2004

LỊCH TRÌNH SINH HOẠT GIÁNG SINH 2004

và TẾT NGUYÊN ĐÁN ẤT DẬU 2005

tại **THIÊN LÝ BỬU TÒA**

12695 Sycamore Ave, San Martin, CA 95046, USA

Điện thoại: (408) 683-0674

* * * * *

Thứ Bảy, 25-12-2004

6:00 PM Họp mặt tất niên - Cúng thời Dậu

8:00 PM Phát quà Giáng Sinh cho các em thiếu nhi

Chủ nhật, 26-12-2004

11:30 AM Đại lễ Kỷ niệm mừng Chúa Giáng sinh
Thuyết pháp đề tài:

“Ý nghĩa Giáo lý qua việc Giáng sinh của đức Ky Tô”

Thứ Tư, 09-2-2005 (Giao thừa, 30 tháng Chạp âm lịch)

6:00 PM Cúng Dậu thời và rước Cửu huyền Thất tổ

11:00 PM Cúng Giao thừa và rước Chư Thánh

Từ mùng 1 đến mùng 10 Tết, chùa mở cửa để quý đồng hương đến chiêm bái, dâng lễ Trời Phật và xin xăm hái lộc đầu năm.

Thứ Bảy, 19-2-2005 (Tối 11 tháng Giêng năm Ất Dậu)

8:00 PM Cúng Sao hội và Cầu an đầu năm

Chủ nhật, 20-2-2005 (12 tháng Giêng năm Ất Dậu)

11:30AM Đại lễ Kỷ niệm Vía đức Ngọc Hoàng
Thượng Đế

Chúc Mừng Giáng Sinh '04 và Năm Mới Ất Dậu 2005

Nhân dịp Giáng Sinh '04 và Xuân Ất Dậu 2005, toàn thể Hội đồng Quản trị và các huynh, tỷ, đệ, muội nơi Thiên Lý Bửu Tòa xin kính chúc Quý Đạo trưởng, Quý Chức sắc, Chức việc, Quý Đạo tâm, Đạo hữu và toàn thể Quý Đồng hương trong và ngoài nước một mùa Giáng Sinh an lành, một năm mới hạnh phúc, an khang, thịnh vượng, thân tâm thường lạc, vạn sự kiết tường trong hồng ân của đức Chí Tôn Thượng Đế, đức Diêu Trì và các đấng Thiêng liêng.

Thiên Lý Bửu Tòa.

LỜI ĐẦU NĂM

Đông tàn giá lạnh cũng qua rồi,
Ấm áp nắng Xuân tỏa khắp nơi,
Hữu phước, tận tâm người gặp Đạo,
Vô duyên, nung chí kẻ ngoài đời.
Trút bỏ não phiền chào năm mới,
Tô bồi hưng phấn đón Xuân tươi,
Kính chúc mọi nơi câu hòa ái,
Tận hưởng huệ ân của Đất Trời.

Đỗ Biên

Trong số này	Trang
Lịch trình sinh hoạt Giáng Sinh 2004 và Tết Nguyên Đán Ất Dậu 2005 tại Thiên Lý Bửu Tòa	Bìa trong
Lời chúc Giáng Sinh và Năm mới	1
Lời đầu năm	1
Thánh giáo: Sứ mạng của dân tộc được chọn	3
Thánh giáo nhân Kỷ niệm Khai minh Đại Đạo năm Giáp Thân 2004	7
Ánh lửa Giao thừa	17
Giấc mơ đêm Giáng Sinh	21
Mười hai phái Đạo Cao Đài	33
Chân dung một bài thơ đẹp	35
Mừng Xuân	36
Xuân lòng tri kỷ	37
Sớ cúng Sao hội và Cầu an (giấy màu, để ở giữa tập san)	

Thư từ, bài vở, yểm trợ tài chánh xin gửi về:

THIÊN-LÝ BỬU-TÒA

12695 Sycamore Ave

San Martin, CA 95046. USA

Tel: (408) 683-0674

(Chi phiếu xin đề: **Thiên-Lý Bửu-Tòa**)

SỨ MẠNG CỦA DÂN TỘC ĐƯỢC CHỌN

Thánh Thất Bàu Sen (Chợ Lớn - Việt Nam)

Ngộ thời 23 tháng 11 Đinh-Mùi (24-12-1967)

* * * * *

Ma-Thiếu (Mathew) chào chư Thiên mạng nam nữ.
Vâng lệnh báo đàn có Thánh Chúa giá lâm. Chào chư liệt vị,
thăng...

(Tiếp diễn:)

Ta đến với một mùa đông đầy gió rét,

Để hy sinh cứu rỗi cho nhân loại;

Ta lại đến trong cơn lửa bỏng dầu sôi,

Để cất tiếng từng hồi gọi đàn chiên lạc lõng.

Chúa Cứu Thế muôn đời còn mãi sống,

Sống muôn đời và sống mãi muôn đời;

Việt-Nam ơi! Hồng-Lạc ơi!

Đấng Thượng-Đế, Đức Cao-Đài đang ngự trị.

GIA-TÔ GIÁO-CHỦ JÉSUS CHRIST, Ta chào chư sứ
mạng, chào chư hiền nam nữ.

Điển lành của **Thượng-Đế** vẫn toàn vẹn nơi lòng chư
hiền trên mọi bước đường thế Thiên hoàng Đạo. Miễn lễ,
chư hiền an tọa.

Một lần nữa, đông thiên lại đến với nhân loại, tuyết lại
rơi băng giá lạnh lùng, cái rét mướt se da cắt thịt bao trùm
cho nhân loại.

Thêm lần nữa, chư hiền kỷ niệm ngày Ta giáng lâm. Khi
thái dương bừng sáng, Ta lại đến, đến để hành tròn sứ
mạng thiêng liêng.

Hỡi dân tộc được chọn! Hỡi dân tộc được thương yêu!
Này chư hiền nam nữ! Quốc gia này còn tan tác là dân tộc
này chưa vừa ý trong sứ mạng của Thượng-Đế Chí-Tôn.

**Một hân hạnh lớn lao, một hãnh diện to tát, chư hiền
được đem ra từ một dân tộc của một quốc gia trong
muôn vàn quốc gia mà Đại-Từ-Phụ điểm nhuận. Trách
vụ cam go chỉ giao cho người chí khí. Mọi thử thách sẽ
định giá cho thành quả của sự vụ mai sau.**

Ta nói với chư hiền: Chính sự dày vò của tâm tư, sự
nhọc nhằn của thể xác, sự gò ép, sự chết chóc sẽ điểm Đạo
cho hàng Thiên mạng. Xem gương Ta đi trước mà mạnh
bước vượt qua rừng sâu bể khổ. Ta đã đến với nhơn sinh
trong đau khổ lạnh lùng, đem thân mình hòa đồng trong
băng tuyết, trong gió rét đêm Đông.

Có người đã bảo chư hiền: Không vào tận hang cọp làm
sao bắt được hùm con. **Ta lại nói: Chỉ có đem mình vào
bể khổ mới cứu vớt sự đắm chìm của nhơn loại.**

Hãy xem gương Do-Thái, lấy đó làm gương cho chư
hiền. Không một phần thưởng nào không ban cho đứa khôn
ngoan. Không một trách phạt nào không ban cho đứa phản
lại ý thành của Bè Trên.

Hỡi chư hiền của dân tộc được chọn! **Sứ mạng mà chư
hiền được Chí-Tôn giao phó, không phải là người vun
phân, mà là người gieo giống. Sự quan trọng không
phải những điều kiện khởi phát mà là mầm khởi phát.**

Có ai bảo cái hoang phế của mùa Đông, cái trơ trọi dưới
lớp tuyết dày mà không có sự sống, hay cái nguy nga rực
rỡ, cái đồ sộ của lâu đài mà bảo rằng không có sự tàn tạ
suy vi. Đừng thấy cái cháy bỏng của sa mạc mà bảo rằng

sau một cơn mưa, bãi cát chết mà không là đồng cỏ đầy sinh khí.

Kìa xem quá khứ, hiện tại và tương lai, có bao giờ Ta ngự trên ngai vàng vua Do-Thái. Chính cái ngai vàng David đã vùi chôn về cho David, mà cái **tâm tư của nhơn sinh âu vẫn là ngai vàng bất diệt. Hãy noi gương Ta mà hành tròn sứ mạng.**

Điều cần nhứt cho người được mang danh là Thiên mạng, không phải chỉ biểu tượng hình thể của Chí-Tôn tại bên ngoài, mà chính là phải quyết lòng biểu dương Thiên ý vào ở mọi từng lớp nhân sinh. Những cái tạm bợ cũng trở về cho tạm bợ, cái bất diệt đều trả về cho bất diệt.

Tất cả mọi sự ở thế gian đều là một phương tiện, một cứu rỗi vô sanh bất diệt cho nhân sinh. **Gieo một giống tốt, dầu sớm hay muộn, hãy chờ ngày gặt hái.** Không chú trọng cái tạm bợ, nhưng mượn cái tạm để thi hành cứu cánh.

Chư hiền hãy dọn mình cho sẵn. Ngày giờ đến đang sửa soạn đến. Cái sống của mùa Xuân đang luân lưu trong mùa Đông chết chóc, trong đêm tối âm u là bình minh dọn đường bừng sáng.

Hỡi dân tộc được hiển dăng! Đừng mê ngủ, đừng say đắm, đừng mơ màng trong bóng tối đêm đông. Hãy bừng tỉnh, hãy đợi chờ **ánh Xuân quang đến khi không ai ngờ đến.**

Sứ mạng của kẻ chăn chiên trong mùa Đông là canh chừng. Phải hiền từ hơn tất cả kẻ hiền từ, phải khôn ngoan hơn tất cả sự khôn ngoan. Cái lạnh lùng nó ru ngủ con

người trong mê đại để rồi đi vào cõi chết. Chỉ có những kẻ tỉnh mới thoát khỏi quuyến rũ của giá lạnh đêm đông.

Kìa đàn chó sói đói khát đang rình rập chư hiền và đàn chiên trong mọi lối. Hãy cố gắng lên! Lấy sức mạnh của người được đặt để, đem dũng cảm của người dọn đường mà hành Đạo.

Chư hiền nên lưu ý: Sứ mạng vẫn là sứ mạng. Kẻ được chọn vẫn là được chọn. Nên lấy quá khứ để làm đà tiến, đem hiện tại để làm phương tiện, lấy tương lai làm cứu cánh. **Càng bão tố phủ phàng, càng biểu dương tinh thần của kẻ vững lòng vững lái. Sự nhứt tâm trong sứ mạng, sự đoàn kết trong thực hành sẽ giúp chư hiền vượt qua muôn ngàn thử thách.** Đừng đại dột phân tranh trên phi cơ khi gió loạn. Ngoại cảnh phủ phàng, nội bộ điên nguy sẽ đưa nhau nhận chư hiền đắm chìm trong phong độ hòa ngục.

Hỡi chư hiền! Hãy thương những người đi trước chư hiền, vì đó mới có vết chân đi trước. Hãy thương những bậc đi sau chư hiền, vì đó mới có vết chân đi sau. Nhạc trùng dương không bao giờ dứt. Vì mọi làn sóng cứ kể tục theo nhau ngày đêm chẳng cách ngăn rời rạc.

Cuối cùng Ta muốn nói với chư hiền về Thiên mạng vì nhơn là hãy làm con chiên khôn ngoan hơn là làm người chăn chiên u tối. Giá rét nào không trở lại mùa Đông, sứ mạng nào không trao cho người đã chọn.

Việt-Nam ơi! Hồng-Lạc ơi!

Đấng Thượng-Đế, Đức Cao-Đài đang ngự trị!

Ta chào chư hiền nam nữ được toàn vẹn ân điển trong mọi chư hiền. Đêm nay, Ta ban ơn lành cho tất cả con

người nơi thế gian được bằng an và làm sáng danh Ta, danh Đạo trong muôn thuở. Ta cũng giáng khắp nơi và để lời dạy dỗ nhưn sanh tùy trình độ, tùy hoàn cảnh. Chào chư sứ mạng, chào chư hiền nam nữ, Ta trở lại nước Thiên-Đàng. Thăng...

THÁNH GIÁO NHÂN DỊP KỶ NIỆM KHAİ MINH ĐẠI ĐẠO NĂM GIÁP THÂN '04

Thiên-Lý Bửu-Tòa, Tý thời, 14 rạng Rằm tháng 10 năm
Giáp Thân (11:20 PM, 25-11-2004)

* * * * *

Thi:

QUÁN sát tự tâm lẽ vĩnh hằng,
THẾ tình đa diện, hỡi Thiên ân!
ÂM ba vi diệu từng chơn pháp,
BỒ TÁT vị nhân giáng cõi trần.

TÂM THINH CỨU KHỔ QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT,
Bần đạo có lời thăm hỏi chư Thiên mạng và chư hiền hữu xa gần. Thừa lệnh Đức Chí Tôn, Bần đạo có đôi lời nhân dịp Khai minh Đại Đạo năm nay. Đạo thì vô cùng mà đời người thì hữu hạn. Muốn vượt ra khỏi cái hữu hạn xuống lên, lên xuống, chư hiền phải làm sao?

Thi bài:

Trường khảo thí bao phen chìm nổi,
Cánh lục bình gió thổi sương rơi;
Đời như mây nhóm ven trời,
Chợt gom, chợt tán tùy thời phong vân.
Đã biết rằng hồng trần ràng buộc,

Sao không mau tầm chức quày chân?
Bởi mê chơn tách xoay vần,
Kiếp tầm mặc cứ quay quần nhả tở!
Bạc Thiên mạng giấc mơ có khác,
Vào cõi trần gánh vác thâm ân;
Vô minh thấp sáng: thiện căn, (*)
Độ mình, độ khắp xa gần lạ quen.
Dùng nguyện lực thấp đèn trí huệ,
Hạ quyết tâm, khó dễ tùy mình;
Làm sao tâm định trí mình,
Hồ gương phản chiếu nguyệt đình sáng soi.

Tam kỳ Phổ độ khai minh là một thách đố cho hàng Thiên mạng. Sự tiến triển văn minh vật chất phục vụ cho thị hiếu con người, vô hình trung đưa con người vào vòng nô lệ của sự hưởng thụ. Ngoài ra, lòng tham dục dâng tràn đã đẩy xô con người vào xích xiềng đấu tranh. Sự giết hại lẫn nhau, sự bóc lột giữa con người và con người làm cho con người đi xa dần nhân tính. Khi con người đi xa dần nhân tính, thú tính và ma quỷ tính sẽ chiếm ngự lòng người. Và từ đó, lòng háo sanh của Thượng Đế phải đối diện với một nghịch cảnh càng ngày càng to lớn. Sự đe dọa hủy diệt con người càng ngày càng nhiều và môi trường sinh tồn càng ngày càng thu hẹp.

Đại nguyện tâm thanh cứu khổ của Bần đạo trong kỳ Ba tận độ theo thời gian càng ngày càng mang nhiều khó khăn trên mọi phương diện! Bần đạo khuyến khích sự tu tỉnh của chư hiền hữu và mong chư hiền gia tâm độ chúng. Đó là những công đức quý báu biết bao!

Thi bài:

Đời văn minh giục lòng ham muốn,
Cái tiện nghi thụ hưởng gia tăng;

Làm người xuôi ngược bấn khoăn,
 Chạy theo vật dục tâm phẳng đua đòi.
 Ích kỷ khiến dòng đời chia rẽ,
 Kỳ thị mang lấm lẽ nhiều lời;
 Đấu tranh giành giật nơi nơi,
 Tạo trường khổ hải xa rời tâm linh.
 Sự hủy diệt tự mình ngã mạn,
 Danh, lợi, quyền phá tán môi sinh;
 Còn đâu thế đạo, nhân tình,
 Còn đâu Thượng Đế háo sinh muôn loài.
 Bước tu tỉnh giúp đời, giúp đạo,
 Tự cứu mình cõi tháo xích xiềng;
 Dứt điều nhân quả liên miên,
 Đó là công đức thiêng liêng góp phần.

Bần đạo ban ân lành tất cả và lúc nào cũng hộ trì những tâm thành, hướng thiện. Thăng...

(Tiếp diễn:)

Thi:

HỘI qui muôn vạn mảnh tâm trung,
ĐỒNG mặt, đồng lòng cộng thủy chung;
TIỀN BỐI TAM KỶ xây dựng đủ,
 Hậu sinh **PHỔ ĐỘ** liệu lo cùng.
 Đa đoan tôn giáo, mằm tao loạn,
 Nhứt lý huyền vi, khởi đại đồng;
 Thiên mạng chi nhưn mau tỉnh thức,
 Từ khai, thị, ngộ, nhập vô cùng.

HỘI ĐỒNG TIỀN BỐI TAM KỶ PHỔ ĐỘ.

Để mừng ngày kỷ niệm Khai minh Đại Đạo, chúng Tiên huynh sẽ có nhiều tâm sự tỏ bày cùng các hội thánh và toàn thể các em. Trước nhất, **sau đây là huấn dụ của**

ĐỨC CHÍ TÔN. Các em hãy lấy cái trí sáng của mình mà hiểu và thực hiện.

* * *

“NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ viết CAO ĐÀI. Thầy các con.

Thi:

NGỌC đá sắt son dạ chẳng sờn,
HOÀNG Thiên đâu phụ hảo tâm nhưn;
THƯỢNG căn hạ trí đồng lê thứ,
ĐẾ đạo vương triều hiệp quốc dân.
Tận tụy cứu đời qua khổ lụy,
Độ truyền dựng thế thoát mê tân;
Kỳ này chí nguyện gieo nguồn thánh,
Ba cõi dưới trên khải giọng đồn.

Thầy chứng lòng thành của các con, các hội thánh, trong cũng như ngoài nước cử hành kỷ niệm Khai Đạo năm nay. Nhìn lại cơ Đạo Thầy khai trong mấy chục năm qua, còn rất nhiều điều phải làm. Thầy chỉ biết trông cậy nơi các con. Đây là những cơ hội nhằm giúp các con đạt vị, phần bổn hoàn nguyện.

Thi:

Giọng đồn đã trở đến năm châu,
 Mấy chục năm qua khắp địa cầu;
 Kẻ tỉnh nhanh chân đường giải thoát,
 Người mê oằn gánh nạn âu sầu;
 Nắng đổ, mưa dầm che khách tục,
 Thuyền xuôi, bát nhã vượt sông sâu;
 Bình minh ánh đạo ven gành biển,
 Theo hướng Thầy, con đạt nhiệm mầu!

Các con đã dốc lòng tu thân hành chánh đạo, mặc dù phải gặp nhiều khó khăn. Thầy mong các con tạo gầy công đức, đó là sự tu của các con, dù nhỏ nhoi cách mấy cũng là lý do để Thầy ra tay nâng đỡ các con. Chính mình Thầy sẽ cam quyết giúp các con “tu nhưt kiếp, ngộ nhưt thời”, nghe các con. Trong con có Thầy, đừng chạy quất tìm quanh mà phí cuộc đời, rơi vào vòng dục tưởng.

Thi bài:

Đạt nhiệm mầu nhờ con gắng sức,
Hết khổ đau bởi dứt vọng tâm;
Tham, sân, si quá nặng trầm,
Chìm sâu trong trước, giết mầm vĩnh sinh.
Nhiều tín ngưỡng chia tình nhân bản,
Lạm quyền hành diệt cảnh hòa an;
Chuyện gì con tính hỏi con?
Đem cơ cứu thế đáp tròn nguyện xưa.
Tâm tư đó rước đưa vạn thế,
Bình an không, khó dễ cũng đây;
Khởi nguyên mọi chuyện sâu dày,
Mỏng manh, sướng khổ, liên đài, phong đô.
Thầy khuyên trẻ lần dò bi, trí,
Dững, tình thương lập chí độ trần;
Độ người là độ bản thân,
Đường tiên ngay giữa tục trần đó thôi.
Thấy biết bốn tâm ngôi thượng trí,
Chơn tánh thông, mọi chí hướng thông;
Ra vào thế tục, huyền đồng,
Khóa chìa thiên thượng, trần hồng trong tay.
Còn chấp vướng trong ngoài, sanh tử,
Vạn pháp kia chấp hữu, chấp không;
Luân hồi lên xuống, đực trong,

Nghiệp duyên đeo đẳng khó hồng vượt qua.
Mối tham dục, ái hà đeo đuổi,
Thân tâm chưa nhuần gội ma ha;
Tầm gương trí huệ trừ tà,
Cắt dây oan nghiệt phong ba biển trần.
Khai minh dẫn đưa dần chế giải,
Đại Đạo phân tách mấy chiến trường;
Hóa sanh, diệt thế đôi phương,
Thế gian: địa ngục, thiên đường tự con.

Thầy muốn rằng các hội thánh, thánh thất, thánh tịnh, cơ quan, đoàn thể đạo biết rõ mục đích đã lập ra. Các con phải đặt sinh hoạt trọn vẹn trong ánh sáng đạo lý chơn chánh. Đây phải là những cơ sở tu học nhằm xóa tan màn vô minh để đem đến trí huệ an lạc, dùng nơi đó để độ chúng sanh và làm khởi điểm cho các công cuộc cứu thế độ đời, nghe các con! Bất cứ những gì mang dục tưởng vô minh, không là ý của Thầy! Tất cả những gì lẩn quẩn, không đi về đâu sẽ là những hoang phí tâm, công, sức của nhân sanh từ lớp trước đến lớp sau và sẽ là những oan nghiệt buộc ràng trong thời kỳ mạt hạ. Dù Thầy có quý yêu các con, cũng không thể ẵm bồng các con qua khỏi thiên điều, nghiệp quả!

Thầy ban ơn tất cả các con. Thầy lúc nào cũng ở bên cạnh các con...”

* * *

Này, tất cả các em.

Chúng Tiên huynh mong các em thấy được tình yêu thương vô bờ bến của **Đức CHÍ TÔN** mà thẳng đường bước tới. **Đức CHÍ TÔN** chính mình đến thế gian kỳ này không phải để lập một tôn giáo như muôn ngàn tôn giáo khác.

Ngài đầu cần phải hạ mình vào vòng trần cấu để chỉ làm điều này, một sự kiện mà bất cứ Thánh, Tiên, Phật nào cũng đều có thể hạ phàm khai hóa. Cái đa đoan của tín ngưỡng, đưa đến cái ngã mạn nghịch lẩn, đoạt chiếm hết tình thương, lòng bác ái và từ bi. Đây là một nan giải lớn lao của nhân loại. **Cao Đài là một tôn giáo vượt thoát những bức tường qui ước tôn giáo. Cao Đài còn là Đại Đạo, con đường lớn dẫn dắt chúng sanh thoát cơn khổ nạn tương tàn, tương diệt. Những ai có tư tưởng và hành động giác ngộ độ đời, bước ra ngoài những trói buộc của cái ngã, của cái chia phân dị, đồng, đó là người Cao Đài.** Còn ngược lại, bất cứ ai giam mình, đóng khung trong cái tháp ngà tự ngã chia biệt thì dù có bao nhiêu danh xưng, bao nhiêu nghi tiết cũng chỉ dùng đóng góp cho nguơn hạ đấu tranh, mà Cao Đài chính danh không bao giờ chấp nhận. Những dòng suối, dòng sông tín ngưỡng dù to lớn, uy nghi hay nhỏ nhen, khiếm tốn, tất cả sẽ đổ về biển cả Đại Đạo. Những dòng nước cách ngăn trong bờ đê đất đá muôn đời vẫn là những giọt nước của dòng sông mang tên này hay tên khác. Đại dương bao la kia sẵn sàng hòa tan trộn lẫn trong cái mặn của vô cùng và ngút ngàn của bầu trời bất tận.

Thi:

Đạo và tín ngưỡng rõ ràng hai,
Giáo luật đóng khung buộc đúng sai;
Tội phước mượn vay ra lịnh lạc,
Thánh thần lấy thế lập quyền oai;
Bất an bình, ắt không chơn ngộ!
Hạnh phúc không, đâu thấy lạc đài!
Phải giải thoát tâm thân ngũ uẩn,
Mới mong đắc cảnh thượng thiên thai.

Đức **LÝ GIÁO TÔNG** nhờ chúng Tiên huynh Hội đồng Tiên bối Đại Đạo yêu cầu mỗi chức sắc, chức việc, hoặc tín đồ có tâm nguyện dẫn thân trên viển đồ phục vụ đạo pháp và nhân sanh, trong hay ngoài nước, nên làm ba điều sau đây:

1) Mỗi hiền hữu hãy lập hồ sơ công nghiệp của mình, chi tiết rõ ràng, xuất thân, thành quả giúp đời, tu học và hành đạo. Nhớ không quên nêu rõ ý nguyện tương lai của mình. Điều này rất quan trọng vì đây là góp phần trong toàn bộ lịch sử Đại Đạo. Đồng thời tự nó ôn cố, khơi nguồn hiến dâng cho kẻ đi sau, và tạo lòng tri ân đối với người đi trước, nhằm nung nấu sự tiếp nối hy sinh của thế hệ kế thừa.

2) Hồ sơ công nghiệp này phải được cập nhật thường xuyên và chuyển đến Hiệp Thiên Đài để chứng thực và từ đó dâng lên Đức Lý Giáo Tông để cầu xin phán định. Có như vậy cơ Đạo mới có cơ hội phát triển đúng mức trong cơ cứu thế kỳ Ba. Chư hiền hữu không thể ngồi chờ. Thời gian qua nhanh, mọi việc sẽ bị phôi pha, phai mờ, mất mát theo thời gian và con người cũng không tránh được định luật an bài.

3) Mỗi hiền hữu phải tìm và xây dựng cho được một, hai người thừa kế, có đủ khả năng và tâm đức để tiếp nối, thay thế chính mình ở bất cứ lúc nào. Đây là yếu tố trường lưu trên sự phát triển không ngừng của cơ Đạo vươn mình về tương lai cứu thế.

Ngoài ra, chúng Tiên huynh lưu ý các em nên nhớ việc tu hành, xây dựng tâm đức là điều quan trọng cho chính các em và thế hệ mai sau. Sự thiếu, hiếm các bậc Thánh, Hiền chứng đắc trong Đại Đạo là một khiếm khuyết to lớn, làm

ngưng trệ mọi phát triển cơ Đạo ở khắp mọi nơi. Các em đừng quá chú trọng vào việc xây cất hình tướng, khi yếu tố nhân sanh chưa có. Phát triển đời sống tâm linh để độ rỗi chúng sanh và cứu thế độ đời là những điều quan trọng hơn cả.

Thi:

Thiên thai mở cửa chốn thiên đường,
Ngoảnh lại xem ra cuộc hí trường;
Tham dục trần gian mau dứt bỏ,
Sân si cõi tạm hết phô trương.
Chơn tâm đạt ngộ, vào Tây vức,
Bổn tánh hiện bày, đến Thượng phương;
Bước thẳng vì đời nên cứu thế,
Lấy yên hà vẽ lạc, an khương.

Thi bài:

An khương nhờ tinh thần mẫn tuệ,
Chớ nào đâu vật thể mua vui;
Thỏa lòng thị hiếu đua đòi,
Bao giờ thỏa mãn chào mời, đón đưa.
Dòng nước chảy, mây mưa sớm tối,
Vọng mê tâm, chấp nối ngày đêm;
Thiêu thân vì bởi bóng đèn,
Giả hình tứ đại xuống lên, luân hồi.
Mượn qui ước đất trời gây dựng,
Nhắm làm người tín ngưỡng chánh chơn;
Xông pha tiếng uyển, giọng đồn,
Bước ngang giả hiệp vào đường hòa an.
Tánh đại dương thường hằng Đại Đạo,
Hết cách ngăn núi đảo, bờ đê;
Nước non, chủng tộc xưng đề,
Phân chia tôn giáo, vọng mê diệt đời.

Bạc trí nhân tùy thời vượt khổ,
Dem lý chơn cứu độ nhân loài;
Vô minh, buồn khổ, nạn tai,
Độ nhờ tâm đức Cao Đài kỳ Ba.

Riêng **Thiên-Lý Bửu-Tòa**, Đức **LÝ GIÁO TÔNG** hài lòng với những đường hướng sinh hoạt của các em. Các em nên luôn luôn ghi lòng đừng bao giờ quá nương tựa vào thần quyền. Hãy lấy cái tự tánh, chơn tâm mà tu, mà hành đạo. Thầy, Mẹ và chúng Tiên huynh lúc nào cũng soi dẫn và hộ trì các em. Những gì các em đồng tâm hiệp ý, thương yêu hòa ái với nhau mà hoạch định thực hiện đều được chứng giám. Và dù có khảo đảo, thử thách, thì hãy lấy cái tâm bình tịnh, từ ái để vượt qua. Sau cơn giông tố, trời sẽ sáng sửa thêm hơn. Chỉ có sự an định sáng suốt, chung hòa cùng nhau mới là lẽ hiển dưng trang trọng lên các Đấng. Những lời khuyên này cũng là những lời khuyên chung cho tất cả mọi nơi. Đừng để những vật chất, danh quyền, phẩm vị làm tổn thương đến bản tâm, chơn tánh các em. Tất cả đều giả tạm, xem chúng như gió thoảng mây bay nghe!

Riêng về bộ phận thông công cần tối thiểu: pháp đàn, đồng tử, điển ký, ngọc cơ, việc tẩy trừ, trấn thần phải thi hành trọn vẹn. Thà rằng không, nếu có thì phải thật minh, ngăn ngừa mọi xâm nhập tà điển và tư tưởng vọng tâm của người hầu đàn. Nếu chưa đến lúc phò cơ được, cứ để đồng tử đơn thân chấp bút thì tốt hơn và tránh đi những tác hại không hay. Khi nào Thiêng liêng cần đến, sẽ chuyển tâm đồng tử hành sự. Thầy, Mẹ và chúng Tiên huynh chứng tâm thành cầu nguyện của các em. Hiền muội **Ngọc Tuyết Tiên** nên bước dần vào tâm pháp, và các em khác cũng vậy!

Chúng Tiên huynh luôn luôn hộ trì tất cả các em thân tâm dũng mãnh phụng sự đạo pháp và nhân sanh ở bất cứ chân trời góc biển nào.

Thăng...

(1:05 AM, 26-11-2004)

Chú thích:

(*) Phiền não sanh Bồ đề.

ÁNH LỬA GIAO THỪA

(Cô bé bán diêm)

Chuyện cổ tích Đan-mạch của Andersen

Nguyễn-Khắc Tiến-Tùng kể

Trời lạnh ngắt, tuyết rơi đều và trời bắt đầu tối; đây cũng là chiều cuối năm, tối giao-thừa. Giữa cảnh giá lạnh lẽo tối tăm này một cô bé đang đi ngoài đường đầu trần, chân đất. Đúng rồi, trước đây lúc ra khỏi nhà bé đã đi giày, nhưng có hơn gì đâu? Đó là đôi giày quá rộng mẹ bé đã dùng, thật là quá rộng. Rồi bé cũng mất luôn lúc băng qua đường vì lúc đó có 2 chiếc xe vụt qua nhanh kinh khủng. Một chiếc giày mất luôn không sao tìm lại được, còn chiếc kia thì một thằng nhỏ cầm lấy chạy biến đi và còn bảo là có thể dùng làm nôi cho trẻ con được khi nào nó có con!

Thế là cô bé phải đi chân trần, đôi chân mới đầu thấy ửng đỏ lên rồi xám đi vì lạnh. Trong chiếc áo choàng cũ kỹ bé để những que diêm, tay cầm một mớ khác. Cả ngày chẳng ai mua cho bé mà cũng chẳng có ai cho lấy một xu

nhỏ. Bé đi lang thang vừa đói vừa lạnh đáng thật thiếu nảo, tội nghiệp. Những bông tuyết rơi lên mái tóc vàng và dài của bé, mái tóc cong cong ở chỗ cổ thật đẹp, nhưng bé đâu có tâm hồn để nghĩ đến chuyện này. Anh đèn chiếu ra từ những chiếc cửa sổ, rồi mùi ngỗng quay ngào ngạt toả ra cả ngoài đường phố; tối giao-thừa mà. Đúng thế, bé đang nghĩ đến Giao-thừa!

Bé ngồi xuống, thu mình co ro ở một góc khuất giữa hai toà nhà, chỗ một cái nhô nhiều ra phố hơn cái kia, bé ngồi, nhưng như thế hoá ra càng lạnh. Về nhà thì bé không dám rồi vì đã không bán được que diêm nào cả nên chẳng được lấy một xu, chắc chắn bé sẽ bị bố đánh. Vả lại ở nhà cũng lạnh, gia-đình bé đúng là chỉ có một chiếc mái nhà trên đầu, còn thì gió vẫn thổi vào dù bao nhiêu lỗ thủng lớn nhất đều được nhét đầy rơm và giẻ rách. Đôi tay tí xíu của bé đã bị cứng đờ vì lạnh. Ô, chắc một que diêm sẽ làm đỡ công! Giá bé được phép lấy chỉ một que thôi trong bó diêm ra, quẹt mạnh vào tường để sưởi cho những ngón tay được ấm!

Bé rút một que diêm ra. Quẹt! Nó lóe lên, bùng cháy đẹp tuyệt! Khi cong tay lại để che, bé thấy đó là một ngọn lửa tươi vui ấm áp tựa như một tia sáng nhỏ, một tia sáng nhỏ thần diệu. Bé thấy như mình ngồi trước một lò sưởi bằng sắt với những chân bằng đồng sáng choang với một cái nắp cũng bằng đồng; lửa cháy dễ chịu quá, sưởi ấm quá. Nhưng kìa, sao vậy nhỉ? Khi bé duỗi chân ra để sưởi thì ngọn lửa nhỏ vụt tắt. Lò sưởi biến đi, bé ngồi đó bên đường với khúc diêm cháy dở trong tay.

Que diêm thứ hai lại được bật lên bùng cháy, sáng rõ ràng. Khi ánh diêm chiếu đến bức tường bỗng nhiên bức tường trở thành trong suốt như một tấm màn mỏng: bé nhìn

thăng vào được tận trong căn phòng ở đó bữa tiệc được bày trên chiếc bàn khăn phủ trắng toát với những bát đĩa bằng sứ tuyệt đẹp, rồi mùi ngỗng chiên nhồi táo và mận khô toả ra thơm ngào ngạt. Thú vị hơn nữa là con ngỗng lại nhảy từ đĩa xuống, núng nính đi trên nền nhà với muống nĩa cắm trên lưng đến thẳng chỗ bé, cô bé nghèo nàn, tội nghiệp. Bỗng que diêm vụt tắt để trở lại bức tường dày đặc lạnh lẽo.

Bé đánh một que diêm nữa lên. Bé đang ngồi đây dưới cây thông Giáng-sinh rực rỡ, lớn hơn và cũng được trang hoàng đẹp hơn cả cây Giáng-sinh bé đã thấy qua cửa kính nhà ông phú thương vào lễ sinh-nhật năm ngoái. Ngàn vạn tia sáng chói trên những cành thông xanh và bao nhiêu hình ảnh đủ màu cúi xuống nhìn bé, những hình vẫn dùng để trang hoàng các cửa hàng. Bé dơ tay lên cao như đón lấy thì que diêm vụt tắt. Những ánh sáng Giáng-sinh càng ngày càng bay bổng lên cao, bé thấy bỗng nhiên chúng trở thành những vì sao lóng lánh. Một trong những vì sao rơi xuống làm thành một vệt lửa kéo dài trên nền trời.

“Có ai vừa chết”, bé thì thầm, vì Bà của bé, người độc nhất đã tốt với bé nhưng cũng mất rồi, từng bảo là khi một vì sao rụng là có một linh hồn lên với Thượng-đế. Bé lại quệt một que diêm nữa vào tường, lửa bùng sáng chung quanh và bà của bé đứng giữa vùng sáng đó, rõ ràng, rực rỡ, dịu hiền và thần thánh.

“Bà ơi!” Bé kêu lên: “Cho cháu đi theo với! Cháu biết rồi, diêm mà tắt là bà cũng biến đi như chiếc lò sưởi ấm áp, như con ngỗng quay thơm phức với cây Giáng-sinh thật to và đẹp tuyệt vời kia!”.

Rồi bé vội vàng đánh hết cả bó diêm còn lại, vì bé muốn nhất định giữ bà lại. Những que diêm bùng cháy lên

thật rực rỡ, sáng hơn cả ánh sáng giữa ban ngày. Chưa bao giờ bà lại đẹp phúc hậu như thế, lại lớn như thế. Bà bế bé vào lòng, hai bà cháu bay trong vẻ rực rỡ và tươi vui, cao lên, cao mãi. Rồi chẳng còn lạnh lẽo, đói khát, sợ hãi nữa, hai bà cháu đang ở cùng Thượng-đế.

Vào buổi sớm tinh sương rét mướt, ở một góc phố cô bé còn ngồi đó, má đỏ hồng với nụ cười trên môi, bé chết vì lạnh vào buổi chiều cuối năm rồi. Sáng tân niên đã về qua cô bé yên giấc ngàn thu ngồi bên những que diêm, trong số đó có một bao dùng gần hết. Người ta bảo nhau, chắc bé muốn đánh diêm lên sưởi cho ấm. Nhưng không ai biết được bé đã thấy những cảnh đẹp gì và đã cùng bà đi vào niềm vui của năm mới ra sao.

**(Trích : Truyện cổ tích và Thần thoại quốc tế –
Thương yêu xb – 1977)**



GIẤC MƠ ĐÊM GIÁNG SINH

Nguyễn Nhung

Xếp cuốn truyện lại trước ngực, Danny lim rim đôi mắt đen tròn dưới hàng mi cong, lòng nó lâng lâng với câu truyện của cô bé bán diêm trong đêm Giáng Sinh. Thằng nhỏ thì thầm nói một mình:

“Cuối cùng thì Thượng đế cũng làm phép lạ”.

Danny tưởng tượng buổi sáng một ngày giáng sinh nào đó, cô bé bán diêm nằm bất động bên hang đá Chúa Hải nhi, với những cành trạng nguyên ngọn lá màu đỏ thắm, như những hình ngôi sao đêm sinh nhật. Linh hồn cô bé đã được các thiên thần mặc áo trắng nâng niu đưa về Trời, còn món quà Giáng sinh của cô dâng cho Chúa Hải nhi giữa một trời đông giá, đã nảy ra những ngọn lá đỏ tuyệt đẹp.

Cứ yên lặng như thế, thằng bé tưởng tượng thêm. Một đoàn người ăn mặc đẹp đẽ, buổi sáng lễ Giáng Sinh kéo nhau đến nhà thờ, đã chứng kiến cái chết thật an bình của cô bé bán diêm nghèo khổ bên cạnh hang đá. Chúa làm phép lạ để nảy lên những chiếc lá đỏ trên ngọn cành cây cô bé còn cầm trên tay, mặc dù những chiếc que diêm còn lả tả trên nền đất khô lạnh. Những ánh lửa nhỏ nhoi đem đến cho cô bé niềm hy vọng, phép lạ đến quá trễ cho một cô bé nghèo khổ, hay bao giờ lòng nhân ái cũng thật muôn màng cho những cảnh cùng khốn. Với cái đầu ngây thơ của Danny, câu truyện ấy đã nảy lên trong lòng chú một ao ước. Chú nghĩ:

“Giá Thượng đế ban cho mình một phép lạ, thì mình sẽ dâng cho Thượng đế tất cả những gì mình có”.

Đêm Giáng sinh năm nào, có một cô bé bán diêm nghèo khổ co ro bên lề đường. Trời lạnh lắm, trong chiếc áo mỏng bản thủ cô bé đã cố gắng cả người, và cô đã dùng những que diêm để sưởi ấm, cũng như để thấp riêng cho mình những ước mơ. Danny chỉ mới chín tuổi, nó không nghĩ đấy là một truyện được viết ra bởi một đầu óc tưởng tượng của nhà văn, cậu nghĩ đấy là một truyện thật, lần đầu tiên tâm hồn bé thơ của cậu đã hình dung ra cái khổ của đồng loại.

Danny là đứa con cưng trong một gia đình giàu có, lại rất xinh đẹp cho nên từ lúc sinh ra cho đến bây giờ, cậu chưa hề bị thất vọng một điều gì, khi xung quanh cậu đầy những dư thừa và yêu thương. Không ai dám làm khổ một đứa bé như cậu, vì Thượng đế dường như đã an bài cho cậu một cuộc sống như thế, không biết có bất công khi đối với những đứa bé nghèo khổ, sống trong cảnh bữa đói bữa no, áo quần không lành lặn.

Tuy vậy, cuộc sống của Danny buồn chán lắm, vì hầu như những thứ no đủ ấy đã giết chết niềm ước mơ trong lòng cậu, như người lúc nào cũng no nê, không cảm được mùi vị thơm tho và ngọt ngào của những món ăn. Trời vẫn phú cho Danny một tâm hồn khá nhạy cảm, để khi đọc xong truyện "Cô bé bán diêm", thì nó có ngay cái ước ao sẽ trở nên nghèo khổ như thế, để ít ra cũng thấy được cái thi vị của niềm mơ ước, và sự lạ lùng của phép lạ.

Nhìn những món quà được chất đầy dưới gốc cây Giáng sinh trong góc phòng, cậu không cảm thấy rộn rã như ngày còn bé tí, vì biết rằng không phải chỉ cần đến ngày lễ Giáng sinh, cậu mới được những thứ ấy. Những ánh đèn đủ màu chớp tắt trên cây Giáng Sinh, những sợi kim tuyến óng ánh rủ xuống làm tăng thêm cảnh huyền ảo nơi hang đá Bê

Lem, Danny chưa hề nhìn thấy sự nghèo nàn của gia đình Nazareth, như những bài trong Kinh thánh tả lại năm xưa.

Danny nhắm mắt lại, cậu mơ màng nghĩ đến phép lạ. Để rồi trong giấc ngủ đêm Giáng sinh, trong căn phòng ấm cúng, Danny đã tiếp xúc với một giấc mơ tuyệt vời, khi cậu được một lần đối diện với chân dung, con người của Đấng Cứu Thế.

* * *

Danny mơ thấy mình mặc quần áo đẹp, từ trên xe bước xuống với một giỏ quà nặng trĩu trên tay, cậu đi tìm Chúa để xin một phép lạ. Sau Thánh lễ nửa đêm, mọi người đã về hết, họ đang hân hoan bên nhau trong những bữa tiệc đêm Giáng sinh đầy thịt béo, rượu ngon. Dưới chiếc cột tối trước nhà thờ chỉ còn hai ba người hành khất, họ co ro trong mảnh chăn rách và bẩn, chờ buổi lễ sáng để ăn xin lòng nhân đạo của những người tử tế.

Không biết sao cổng nhà thờ vẫn mở, và Danny cứ thế bước nhanh vào khung cảnh huyền ảo giữa những chiếc đèn ngôi sao bằng giấy, treo lủng lẳng dọc theo các bức tường xung quanh nhà thờ. Trước khi bước vào đây, Danny đã phải vượt qua cái bóng của hai người ăn xin ngồi trước giáo đường, nó cảm thấy lợm giọng khi gió khuya phả vào khứu giác một mùi hôi bốc ra từ những chiếc chăn bẩn, và tiếng van nài xin xỏ giữa đêm khuya thanh vắng. Họ đã đánh hơi thấy mùi thơm của những chiếc bánh nướng thơm lừng trong tay Danny, chú gọi đó là " Món quà cho Thượng đế". Một món đồ chơi tuyệt hảo rất đắt tiền, một bó hoa hồng còn ngậm sương đêm, những chiếc bánh thơm mùi bơ sữa và nhân táo, Danny định đem đến dâng cho Chúa và đánh đổi lấy một phép lạ.

Người đàn bà nghèo khổ và đứa con trai lết đến, miệng không ngớt van vãn:

“Xin cậu bố thí cho người nghèo khổ. Ôi! Sao thơm thế, một chiếc bánh cho thằng con trai tôi, nó vừa đói vừa lạnh, giữa đêm Chúa sinh ra đời”.

Danny vội vàng đi nhanh lên khoảng sân trước cửa nhà thờ, cậu tỏ vẻ bất bình khi có người dám phiền đến mục đích của mình. Cậu gắt lên:

“Ô hay bà già lắm cảm, đây đâu phải những món dành cho mẹ con bà. Đây là quà dành cho Thượng đế, bà hiểu chưa?”

Người đàn bà như đã hiểu, buồn rầu nhìn giỏ quà của Thượng đế, rồi lui vào một hốc tối. Bà im lặng. Đúng, không có gì dành cho mẹ con bà, người ta có thể dâng cho Chúa nhiều thứ, như người ta để dành những thứ quý giá đem tặng cho những người quyền quý. Trong lúc ấy, Danny tiến thẳng vào hang đá Bê Lem được trưng bày trong góc phải của cung thánh, nơi gia đình Chúa Hài nhi được ngự trị ở đó. Mắt Danny như biến ảo lạ lùng, những bức tượng gia đình Thánh gia xinh đẹp như sống động cả lên, rõ ràng thì thằng bé đã nhìn thấy Giêsu bé nhỏ đang cựa quậy dưới lớp chăn đơn trong máng cỏ. Cậu sửng sờ, quỳ thụp xuống trước hang đá và đưa tay sờ vào bàn chân mũm mĩm của Giêsu. Từ đôi môi rất xinh đẹp của Hài nhi trong máng cỏ, Giêsu bật lên tiếng cười trẻ thơ. Danny nghe tiếng chào thật êm ái:

“Chào bạn, bạn tên gì?”

Danny lắp bắp, nó cảm thấy một niềm hân hoan tràn ngập trong lòng:

“Ôi lạy Chúa, ngài cũng biết nói ư?”

Nó thì thào tiếp:

“Danny mang đến cho Chúa nhiều quà lắm, những món quà mừng ngày sinh nhật, những đồ chơi, những chiếc bánh ngon, những bông hoa đẹp nhất.”



Giêsu cười thật ngây thơ:

“Để làm gì nhỉ? Nằm trong một hang đá với bao nhiêu ánh đèn giăng mắc xung quanh, ta nóng đến không chịu nổi. Cả những sợi giấy kim tuyến vắt ngang vắt dọc, những thứ ấy trông vui mắt nhưng cũng chói mắt lắm. Ôi! Hang Bê Lem của loài người hôm nay, khác hẳn hang Bê Lem của hai ngàn năm trước. Mẹ của ta không má phấn môi son, cha của ta chỉ là người thợ mộc nghèo khổ, khi ta sinh ra

trong một túp lều, làm gì có những thứ này. Bây giờ bạn cho ta nhiều đồ chơi, ta biết làm gì với những thứ đó?”

Danny thì thào mặc cả, như thói quen của loài người vẫn hay thì thào xin xỏ:

“Ôi! Lạy Chúa, Danny chỉ muốn Ngài cho Danny một phép lạ, như phép lạ những chiếc lá đỏ trên cành cây của cô bé bán diêm nghèo khổ. Đây là những món quà của Danny trong dịp Sinh nhật Ngài, Danny sẵn sàng dâng hết cho Ngài để xin một phép lạ”.

Chúa Giêsu mỉm cười, hỏi Danny:

“Trước khi vào đây, bạn có gặp ai không?”

Danny gật đầu:

“Thưa Ngài có, một đứa bé rách rưới, một người đàn bà đói ăn.”

Giêsu nhìn vào mắt Danny:

“Vậy bạn đã làm gì cho họ?”

Danny tỏ vẻ bối rối:

“Nhưng... lạy Chúa! Danny không thể cho thằng bé chiếc áo đẹp của mình, và những chiếc bánh ngon là để dành cho Chúa, không phải để dành cho mẹ con bà kia.”

Chúa Giêsu lắc đầu một cách tuyệt vọng:

“Chao ôi! Những gì bạn dành cho những người bất hạnh ấy, chính là những gì bạn dành cho ta, vì ta yêu thương những kẻ đó.”

Danny định quỳ quả đi ra cửa nhà thờ tìm hai người ăn xin như lời của Giêsu, nhưng Chúa đã lên tiếng:

“Muộn rồi Danny, hai người ăn xin ấy là hai thiên thần giả dạng ăn xin để thử lòng bạn, họ đang đứng hai bên hang đá và đang mỉm cười với bạn đấy. **Chần chờ, tính toán trước một việc thiện, tất cả đều không có ý nghĩa gì trước mặt Thiên Chúa.** Không thể đánh đổi bất cứ điều gì để lấy một phép lạ, vì hai ngàn năm trước, ta đã làm một số phép lạ, rồi từ đấy loài người chỉ trông cậy nơi ta bằng phép lạ, tin ta bằng phép lạ.”

Danny thẳng thốt kêu lên tuyệt vọng:

“Ôi ! Lạy Chúa, sao lại như thế? Một con bé bán diêm nghèo khổ, đã đem đến dâng Ngài những nhánh cây bẻ dọc ven đường, đáng gì đâu mà Ngài cũng làm một phép lạ cho nó. Tại sao Chúa không cho Danny một phép lạ, khi Danny đã dâng cho Ngài tất cả những thứ đẹp nhất, ngon nhất đêm nay...”

Giêsu buồn rầu nhìn cậu:

“Chính vì thế mà **phép lạ chỉ có nơi những người có niềm tin vào Thượng đế, chính niềm tin là phép lạ, cho từng con người, cho từng hoàn cảnh, tự họ đã cảm nhận được phép lạ khi họ kết hợp được với thượng đế đang hiện diện trong đời sống của họ.** Ta chỉ cần một tấm lòng, một tấm lòng phát xuất từ trái tim nhân ái, như Cha ta trên trời đã ủy thác cho ta đem yêu thương gieo rắc sự bình an cho nhân loại. Bạn có biết khi bắt ta làm phép lạ, là bạn đã vô tình hạ ta xuống, bởi vì Satan cũng làm được những điều đó cho con người nông nổi, chỉ xin xỏ những điều vật chất, như công danh, sự nghiệp, như sức khỏe và nhiều thứ khác. Hằng ngày, Cha ta đã phải nghe biết bao điều xin xỏ, tất cả chỉ là sự mặc cả, sao con người

lại nhìn Thiên Chúa của mình với một cái nhìn tầm thường như thế?”

Danny ngạc nhiên kêu lên:

“Ô hay, sao lại là một sự mặc cả?!?. Thưa Ngài, Danny không làm sao hiểu nổi...”

Giêsu cười khúc khích, Chúa đùa như một đứa trẻ thơ:

“Đúng vậy, khi người ta bảo ai làm việc thiện, bao giờ cũng tự hứa hẹn cho mình một sự trả công từ Thượng Đế. Sao lại thế nhỉ? Cứ cho đi là nhận lại, sao lại o ép, mặc cả với Thiên Chúa khi làm điều gì cho anh em. Như bạn, nếu lúc nãy cho người ăn xin nghèo khổ một chiếc bánh, để đòi hỏi ta làm một phép lạ cho bạn, thì đúng là bạn đang đặt điều kiện với ta đấy chứ!”

Danny cúi mặt xấu hổ, cậu đã hiểu phần nào ý của Chúa. Nó rên rỉ kêu lên:

“Ôi lạy Chúa! Danny đã hiểu rồi, vì hằng ngày Danny vẫn nghe ba mẹ nói, con làm thế này thì sẽ được thế nọ, và Danny chỉ nghĩ tất cả là một sự đổi chác.”

Tiếng Giêsu thì thầm, Ngài kể lể:

“Còn nhiều điều mà vì bạn còn quá nhỏ để không hiểu hết. Hằng ngàn năm nay xảy ra bao nhiêu chuyện chinh phục, chém giết, căm thù nhau, người ta cũng bảo vì ta. Ôi! tội nghiệp cho ta quá, ta không hề tham dự vào những việc kinh khủng như thế. **Bất cứ ai biết ta, hoặc không biết về ta, nếu ở họ có một trái tim nhân ái là ở đấy có ta,** khi ta hiện diện trên thế gian để bảo cho mọi người biết về lòng yêu thương, thì không lý gì lại can dự vào những việc xấu xa như thế. Điều ấy đã làm ta đau khổ mãi...”

Danny trở mắt ngạc nhiên, cậu chưa làm sao hiểu nổi những gì Chúa nói, như không hiểu hết được con người của trần gian. Giêsu vẫn tâm tình với cậu như một đôi bạn nhỏ:

“Ta rất cần tâm sự với bạn, vì ta cô đơn quá. Hai ngàn năm nay loài người không hiểu hết những lời ta nói, những việc ta làm, cho nên bản chất của Thiên Chúa đã được suy diễn đi theo nhiều lối khác nhau. Phép lạ vẫn xảy ra hàng ngày mà Danny không để ý, như hạt lúa được ủ xuống đất, phải thối đi để mọc lên cây mạ non, rồi sinh sôi nảy nở ra bao hạt lúa khác, nuôi sống mọi người.”

Danny nướng mắt nhìn Giêsu, cậu thật khó khăn để hiểu những gì Chúa nói, Giêsu lại nói với cậu một cách giản dị hơn:

“Dễ hiểu thôi bạn. Hằng ngày, bạn đi học, bạn có thấy những cây hoa mọc trên lối đi của mình không? Mới vài hôm trước, bạn còn thấy nó vừa đơm mấy cái nụ nhỏ, hôm nay đã nở những đóa hoa xinh. Phép lạ đấy, xảy ra hàng ngày, trong mọi vật, trong lòng mỗi người khi ta nhìn nó với cái nhìn đẹp, vì khi sự bình an đi kèm theo niềm tin, thì ở đâu quanh ta cũng là những mâu nhiệm.”

Danny hiểu, cậu gật đầu, có lẽ những lời Chúa nói đã trở thành những đóa hoa tư tưởng trong lòng cậu, vì Danny đang thực sự tiếp xúc với một Giêsu rất đơn sơ và đầy lòng nhân ái. Chúa Giêsu cũng cười, lâu lắm Ngài không tìm được một tâm hồn trong sáng như thế, có lẽ cả hàng ngàn năm, trăm năm sau cái chết của Ngài:

“Để ta kể bạn nghe vài câu chuyện vui. Trong một nhà thờ kia, một đứa nhỏ trong buổi kinh chiều vào mùa chay, buổi lễ thì kéo dài cho nên vì thế mà nó đã ngủ gật, thẳng bé được đánh thức dậy và người ta cho nó biết nó vừa phạm

tội ngủ gật trong nhà thờ. Đứa nhỏ tức khắc mang mặc cảm một kẻ tội lỗi, rồi nhìn Thiên Chúa qua hình ảnh một ông già nghiêm khắc, ác độc. Ngày hôm sau, cậu phải đi xin vị linh mục tha thứ cho cậu cái tội ngủ gật trong giờ cầu nguyện. Ta không bao giờ muốn gieo rắc cái ý nghĩ quái đản ấy vào đầu một đứa trẻ thơ, khi nó chưa ý thức tội là gì. Cậu bé ngủ trong nhà thờ vì cơ thể bé nhỏ đó mệt mỏi, vì những kinh nguyện trầm trầm, êm êm như tiếng mẹ ru, chứ đâu có thể nghĩ nổi đấy là tội.”

Trong lúc Danny yên lặng lắng nghe những lời tâm tình của Giêsu, Chúa Hải Nhi lại tiếp tục kể cho cậu bé nghe những mẩu chuyện nhỏ khác:

“Này bạn ạ, có những tâm hồn dễ thương, những việc làm dễ thương, như câu chuyện của cô bé trong “Cánh Buồm Đỏ Thắm” cứ làm ta ngắm nghĩ mãi. Ở một làng quê xa xăm kia, có một gia đình thật là đáng thương, có một cô bé chỉ bằng trạc tuổi bạn bây giờ. Cha của cô là một thủy thủ phải xa nhà luôn luôn, mẹ cô yếu đuối nên hay bị người ta ức hiếp, và cuối cùng người đàn bà xinh đẹp ấy đã chết vì dầm mình trong tuyết lạnh, để đi vay tiền mua thuốc cho cô con gái đang bị sưng phổi. Cuối cùng bà ta đã chết, và người chồng trở về ôm đứa con thơ bé bỏng của mình, trong nỗi cô độc vì bị dân làng khinh rẻ. Danny có biết rằng hai cha con người kia không hề đi đến nhà thờ, vì họ không thể hòa nhập được với đám dân làng đầy những thành kiến với họ. Mỗi ngày cô bé vẫn cầu nguyện với Thượng Đế như những gì mẹ cô đã dạy. Cô chỉ nhìn thấy Chúa là một người rất bận rộn, vì hình như cô biết thế gian này họ chỉ chạy đến để xin xỏ, và vì thế cô không dám làm phiền đến thì giờ của Chúa. Mỗi buổi sáng khi thức dậy, cô chỉ mỉm cười nói đơn giản “Chào Chúa, con đã dậy!”. Và mỗi buổi tối

trước khi đi ngủ, cô bé cũng chỉ nói “Chào Chúa, con đi ngủ!”

Chúa Giêsu lại mỉm cười nhìn Danny, trong khi cậu lim rim đôi mắt lắng nghe:

“Chỉ vậy thôi, Danny. Có bao giờ cô bé bắt Ta làm phép lạ như Danny đang đổi chác với Ta bằng những món quà thế gian tầm thường kia đâu. **Hãy đến với ta những tâm hồn bé thơ, hãy ngủ đi một giấc thật bình yên hơn là bắt ta phải nghe những lời van nài, xin xỏ đủ thứ trên cuộc đời. Tất cả những gì Thượng Đế ban cho mọi người, sẽ không bao giờ có sự đổi chác trong đó, vì lòng thương xót của Thượng Đế dành cho con người, hay giữa con người với nhau không có giá.** Ôi! Ta kinh khiếp những đồng tiền của thế gian, kể từ khi Giuda bán ta lấy ba mươi đồng bạc, và cả lúc ta xua đuổi bọn mua bán, trực lợi ra khỏi đền thờ, vì đã biến nhà cha ta thành ô uế. Cái gì đã làm cho ta một mình chống chọi với một đám đông như thế, đã chết một cách nhục nhã như thế...”

Danny rướm rướm nước mắt, và bỗng nhiên cậu bật lên khóc thảm thiết. Không biết trong giấc mơ Danny đã khóc như thế nào, khi mẹ cậu đánh thức con dậy thì vẫn nghe tiếng khóc thút thít của con, và nước mắt đã ướt đầm một bên gối.

Mẹ Danny ôm con vào lòng, có lẽ bà tưởng cậu vừa trải qua một cơn ác mộng. Cho đến khi Danny tỉnh hẳn giấc chiêm bao, mẹ cậu âu yếm hỏi con:

“Con sợ lắm phải không? Sao con lại khóc?”

Danny lắc đầu, cậu im lặng, như vẫn chìm đắm với hình ảnh Giêsu bé nhỏ trong giấc mơ, cậu thỏn thức:

“Không, con nằm mơ gặp Chúa, và con khóc vì những điều Chúa kể lể.”

Mẹ cậu an ủi:

“Đấy là điều hạnh phúc Chúa cho con, nhưng Chúa kể gì mà con lại khóc.”

Danny ngáp ngừng, rồi cậu nói với mẹ bằng một giọng chân thành nhất:

“Chúa nói rằng không có phép lạ, đừng tìm Chúa bằng phép lạ. Chỉ có tình yêu thôi.”

Rồi cậu nhắm mắt lại, trong khi mẹ cậu không làm sao hiểu nổi sự mâu nhiệm của giấc mơ, trong lòng đưa con trai yêu dấu của mình.

* * *

Sau giấc mơ đêm Noel, một phép lạ đã xảy ra với Danny, cậu bé mười tuổi sinh trưởng trong một gia đình giàu có: đó là tấm lòng biết yêu thương mọi người.

Danny không bao giờ còn tơ tưởng chuyện phép lạ từ Thượng Đế, nhưng từ đấy, mỗi khi làm được điều gì tốt lành cho chính bản thân, hay cho mọi người, Danny thấy tình yêu nở hoa trong lòng cậu, điều ấy làm cậu vui sướng hơn cả.

Những ngọn lá đỏ trong huyền thoại đêm Giáng Sinh năm xưa, hay những đóa hoa tươi thắm cứ mỗi ngày một nhiều trong tâm hồn cậu bé. Phép lạ vẫn xảy ra hằng ngày, khi trái tim yêu thương biết chia sẻ hạnh phúc chan hòa cho nhân thế.

Cầu một mùa Giáng Sinh An Hòa.

NGUYỄN NHUNG

MƯỜI HAI PHÁI ĐẠO CAO ĐÀI

Tòa thánh Châu Minh, 10-1 năm Đại-Đạo thứ 32 (Đinh Dậu, 1957)

Bài:

Niên Đinh Dậu, Đạo ba hai lẻ,
THẦY thấy con còn rẽ chia nhau;
 Như vậy **THẦY** rất lòng đau,
 Bởi nên **THẦY** mới chuyển mau hội này.
 Hội BÌNH LINH Thầy xây vận chuyển,
 Cho các con hội diện sum vầy;
 Để Thầy cạn lẽ phân bày,
 Cho con lớn nhỏ đồng hay máy Trời.
 Thầy nhắc lại thời kỳ khai Đạo,
 Buổi đầu tiên Thầy tạo **Chiếu Minh**;
 Rồi lần sang đến **Tây Ninh**,
 Mở **Minh Chơn Đạo** công trình biết bao!
 Lập **Tiên Thiên** Thầy trao gánh nặng,
Ban Chỉnh Đạo cũng đặt vẹn toàn;
Tây Tông Vô Cực tịnh an,
Bạch Y Thầy mở liên đoàn Hậu Giang.
Trung Hòa phái khó toan tiến bộ,
Tịch Cốc thi hành lối Thiên cơ;
 Mở **Minh Chơn Lý** kịp giờ,
Liên Hoa Tổng Hội thời cơ anh tài.
 Rồi lần đến **Cao Đài Hội Giáo**,
 Mười hai chi Thầy tạo đủ rồi;
Cao Đài Thống Nhất ra đời,
 Thầy giao con hiệp coi thời ra sao?
 Trái bao năm phong trào sôi nổi,
 Để tự con trao đổi ý nhau;
 Thời gian im bật qua mau,
 Nay Thầy xem lại vẫn màu rẽ chia!

Sự rẽ chia tại lia căn bản,
 Thầy phân qua, chẳng hãn tường tri;
 Thầy dạy con hiệp, con qui,
 Hiệp là không nghịch, qui y chơn truyền.
 Bề hình thức tư riêng mỗi phái,
 Là ý Thầy muốn dạy các con;
 Giao tay lãnh đạo hành tròn,
 Dìu đường sanh chúng, phận con làm đầu.
Mười hai phái do đâu mà có?
Gốc Cao Đài tách ngõ phân ra;
Cũng như Thầy tạo cái nhà,
Có mười hai cửa vào ra tự lòng.
 Nhưng làm Chủ Nhơn Ông có một,
 Lại tử như giống tốt Thầy gieo;
 Mười hai thứ giống tùy theo,
 Con nào muốn cấy giống nào cũng xong.
 Vỏ tuy khác mà trong vẫn gạo,
 Nấu chín rồi vẫn bảo là cơm;
 Dầu phân gạo nhỏ, gạo thơm,
 Gạo nào thì cũng nuôi con no lòng.
 ĐẠO cũng thế, Thầy mong con trẻ,
 Dầu phái nào, chớ tẻ tách nhau;
 Dầu cho khác sắc, khác màu,
 Chơn truyền có một, không cao thấp gì.
 Đâu cũng gọi **TAM KỲ PHỔ ĐỘ**,
 Đâu cũng **THẦY**, danh ngã **CAO ĐÀI**;
Dầu cho đây dở, đó hay,
Đỡ nưng mới phải, đừng bài bác nhau...

CHÂN DUNG MỘT BÀI THƠ ĐẸP

Tôi đã đọc một bài thơ đẹp nhất,
 Một bài thơ rất phong phú, huy hoàng,
 Một bài thơ của tình thương, lẽ thật,
 Dòng nối dòng và trang tiếp từng trang.
 Trang Khai Đạo, chữ Cao Đài xuất hiện,
 Một biểu trưng cơ Tận độ kỳ Ba,
 Đem loài người khắp năm châu bốn biển,
 Yêu thương nhau tình máu mủ chung hòa.
 Trang Thánh giáo với bao lời tâm huyết,
 Nghe ngọt ngào như những bản tình ca,
 "Thầy các con" Ôi! vô cùng thấm thiết,
 Ôi! thân thương triu mến biết bao là!
 Trang Phổ độ, những công trình vĩ đại,
 Dựng Thánh tòa, xây Thánh thất gần xa,
 Lấy chữ TU, kéo muôn người xít lại,
 Trên Đài Cao, thờ lạy một Trời Cha.
 Trang Hưởng Đạo với bao người thánh thiện,
 Từng nêu cao những gương mẫu tuyệt vời,
 Dù khó khăn vẫn không rời chí nguyện,
 Đem Đạo Thầy truyền bá khắp nơi nơi.
 Trang Sử Đạo, với nhiều dòng sáng giá,
 Lấy chông gai làm sức lửa thử vàng,
 Hiến cuộc đời cho niềm tin cao cả,
 Không một lần lùi bước trước nguy nan!
 Nay đọc lại bài thơ hay đẹp nhất,
 Tôi thành tâm dâng trọn nén hương lòng,
 Và tin rằng giữa vô cùng Trời Đất,
 Có hồn thơ ngự chiếu ở bên trong.

Lương Vĩnh Thành

Georgia, Nov-8-2004

MỪNG XUÂN

Đường xuân cỏ mượt hai hàng,
 Nắng xuân ủ mộng đôi bàn chân trai.
 Từ thân vào cõi trần ai,
 Sớm sương, chiều nắng hình hài phù du.
 Long đong thân thế bụi mù,
 Sơn khô có bạn, đường tu có Thầy.
 Ngại gì gió bắc, mưa tây,
 Đa đoan nhận chịu, đọa đày sá chi.
 Ngày qua đưa lối: Thánh thi
 Nẻo về: huynh đệ tương tri dặm dài.
 Xuân sang vàng óng hoa mai,
 Trúc đan lá biếc, mây cài núi xa.
 Từ trong tâm thức nở hoa,
 Ngát hương vô tận nhạt nhòa nhân gian.
 Đan thanh mấy nét dinh hoàn,
 Thênh thênh muôn dặm quan san phiêu bông.
 Thân còn xin nguyện bồi công,
 Ý xuân mong được ấm lòng đệ huynh.

CHIM QUYÊN

Nhà thơ Chim Quyên là Thượng Giáo hữu **Phạm Văn Liêm** (Hội thánh Truyền giáo Cao Đài). Ông là một trong số khá hiếm những nhà thơ Cao Đài bút lực sung mãn với những bài thơ hay giàu đạo vị. (Nghê Dũ Lan giới thiệu)

XUÂN LÒNG TRI KỸ

Lê Anh Dũng

Ở Trung Hoa, vào thời Chiến quốc (403-221 trước công nguyên), Quản Trọng và Bào Thúc Nha là hai bạn thân. Hùn vốn đi buôn, lúc phân chia lời lãi Quản Trọng luôn tìm cách lấy nhiều tiền hơn. Có người trách Quản tham, nhưng Bào Thúc Nha bảo: “Anh Quản nhà nghèo, phải nuôi mẹ, lấy nhiều tiền hơn là đúng rồi.”

Thuở đầu làm nhiều việc, Quản Trọng thường thất bại. Có người chê Quản bất tài, nhưng Bào Thúc Nha biện hộ: “Chẳng qua anh Quản chưa tới thời mà thôi.”

Ra chiến trường, Quản Trọng hay tìm cách lùi lại phía sau. Có người cười Quản chết nhát, nhưng Bào Thúc Nha lại bênh: “Anh Quản còn mẹ già, nên phải cố giữ toàn mạng sống để lo nuôi mẹ. Đó là hiếu.”

Bào Thúc Nha theo phò công tử Bạch. Về sau công tử Bạch làm vua, xưng Tề Hoàn công. Được Bào Thúc Nha tiến cử với Tề Hoàn công, Quản Trọng nắm chức tể tướng (cũng như thủ tướng ngày nay), ra tài giúp vua Tề làm bá chủ các chư hầu. Khi Quản sắp chết, vua Tề hỏi có nên cử Bào Thúc Nha làm tể tướng thay vào vị trí của Quản không, thì Quản bác liền. Quản nói làm tể tướng phải giỏi chánh trị, mà chánh trị vốn hay trí trá; Bào Thúc Nha là bậc quân tử, yêu điều thiện, ghét điều ác, tà chánh phân minh, không thể làm chánh trị được, vậy chớ nên giao chức tể tướng.

Có người trách Quản vong ân bạc nghĩa với bạn, thì Bào Thúc Nha đính chính: “Đó là anh Quản biết lấy nghĩa

công đặt trên tình riêng, vì nước chứ không vì bạn. Chẳng uổng công ta đã tiến cử anh ấy với vua.”

Những lời Bào Thúc Nha thanh minh cho Quản thì Quản đều biết rõ. Cho nên Quản rất cảm khái, tán thán rằng: “Sinh ra ta là cha mẹ ta, mà hiểu ta là Bào Thúc Nha.” (Sinh ngã giả, phụ mẫu dã; tri kỹ giả, Bào Thúc dã.)

Câu nói nổi tiếng của Quản Trọng đã đi vào sử sách trong khoảng gần 2.500 năm nay. Cũng từ câu nói đó, hai chữ tri kỹ ở Trung Hoa và Việt Nam trở thành một từ rất đẹp; sống trên đời này ai có được bạn tri kỹ thì sung sướng, hạnh phúc vô cùng, vì đó là người hiểu được hết tâm tư, tình cảm sâu kín của mình.

(...)

Văn học còn kể nhiều chuyện thú vị làm đẹp thêm cho tình tri kỹ. Chẳng hạn, nhân vật Từ Hải trong truyện Kiều của Nguyễn Du. Mới gặp Kiều lần đầu, Từ Hải đã xem nàng là tri kỹ hiếm có của mình:

Nghe lời vửa ý gật đầu,

Cười rằng: “Tri kỹ trước sau mấy người!”

Sau này, gặp Kiều lần nữa, Từ Hải lại vẫn thừa nhận Kiều chính là hồng nhan tri kỹ của mình:

Từ rằng: “Quốc sĩ xưa nay,

Chọn người tri kỹ một ngày được chăng?”

(...)

Tất cả những mẩu chuyện vừa rồi tưởng cũng tạm đủ để giúp chúng ta cảm nhận thêm ý nghĩa thâm thúy, sâu xa, tôn quý của hai chữ tri kỹ. Nhưng câu chuyện về hai chữ tri kỹ hôm nay không chỉ có vậy.

Thật thế, kể từ Bào Thúc Nha và Quán Trọng thời Chiến Quốc cho tới thế kỷ 20 là non 2.500 năm, tình tri kỷ tuy quý hiếm rất mực nhưng đâu sao cũng mới chỉ là tri kỷ giữa con người với con người trên chốn trần gian sớm nắng chiều mưa mà thôi. Phải từ nửa sau thế kỷ 20 trở đi, qua cơ bút Cao Đài, tình tri kỷ mới được biết đến, mới được cảm thụ như một tình cảm thiêng liêng, hy hữu, rất hy hữu, bởi lẽ đây chính là tình tri kỷ giữa con người trần gian với tiên thánh.

Sẽ có người giạt mình khi thoạt nghe nói rằng con người phạm tục mà có thể là tri kỷ của tiên thánh. Giạt mình cũng là lẽ thường dễ hiểu. Thật vậy, ở đời, ngày ngày sống gần bên nhau, trải mấy mươi năm, chắc gì mọi người đã hiểu hết bụng dạ nhau. Nguyễn Du há chẳng nói “*Tri kỷ trước sau mấy người*” là gì! Trong khi ấy tiên thánh là các đấng thiêng liêng vô hình, kẻ hữu hình chưa từng nhìn thấy bóng dáng thì làm sao dám nói có tình tri kỷ?!

Vậy mà vẫn có tri kỷ đấy. Nếu con người trần gian chưa dám tin và không dám “phạm thượng” nghĩ rằng mình có thể là tri kỷ của các đấng, thì chính các đấng đã biết bao lần tha thiết gọi khách tục cõi trần này là tri kỷ của thánh tiên, cũng như đã muôn vạn lần các đấng đến thế gian, tìm kiếm tri kỷ trong số những người trần tục.

Đầu tháng 12 năm 1972, tại Minh lý Thánh hội (tức Tam tông miếu ở đường Cao Thắng, quận 3, Sài Gòn) đã có một trong nhiều bằng chứng rất cảm động về tình tri kỷ giữa hai cõi sắc không. Đó là tình tri kỷ giữa đức Vạn Hạnh Thiên sư và đạo trưởng Định Pháp Minh Thiện (1897-1972)

[1]

Trong tiền kiếp tại thế, Vạn Hạnh Thiên sư sống vào đời Tiền Lê và làm quốc sư đời nhà Lý nước ta (thế kỷ 11).

Chín trăm năm sau, khi Đại Đạo Tam kỳ Phổ độ ra đời, đức Vạn Hạnh Thiên sư là đấng thiêng liêng vô hình vô ảnh, mượn đàn cơ và đồng tử để trở về Việt Nam dạy đạo qua ngọn linh cơ. Minh lý Thánh hội và nhiều thánh sở Cao Đài vì thế từng nhiều lần được đức Thiên sư ban ơn, giáng cơ giáo hóa.

Chuyện xảy ra vào cuối năm 1972, đạo trưởng Minh Thiện đang là siêu tịnh sư Minh lý Thánh hội. Bấy giờ đạo trưởng Minh Thiện 76 tuổi, đang trải qua cơn trọng bệnh để rũ sạch nghiệp thân lần cuối cùng trước khi thánh thới trở về cõi phạt.

Đầu hôm đêm ấy, trong lúc đạo trưởng Minh Thiện đang ngọa bệnh, không hầu đàn được, đức Vạn Hạnh Thiên sư giáng cơ và giảng cho bốn đạo Minh lý Thánh hội một thời pháp. Cuối thời pháp, đức Thiên sư gọi tên một vị đang hầu đàn và dặn dò như sau: “*Bần tăng nhờ đạo hữu Pháp Ấn cho Bần tăng một ly bạch thủy để Bần tăng họa phù trợ lực người bạn đạo chí thân.*”

Sau khi họa phù vào ly nước lạnh xong, Thiên sư dạy tiếp: “*Đạo hữu để lại giùm nơi Thiên bàn. Sau khi xả đàn, đem cho đạo hữu Định Pháp Minh Thiện uống và nói rằng món quà đặc biệt này của Vạn Hạnh Thiên sư tặng người bạn tri kỷ.*” [2]

Đối với tín đồ Cao Đài, việc Ôn Trên ban bố Thiên điển vào nước hay trái cây để hộ trì cho một bệnh nhân xưa nay vốn là sự không lạ. Có điều, chính lời của đức Thiên sư ân cần dặn dò mới là điều làm chúng ta vô cùng xúc động.

Sau khi ngài Minh Thiện quy thiên, ngày 07-12 Nhâm Tý (10-01-1973) đức Chí Tôn giáng đàn tại Minh lý Thánh hội, ban trao quyền pháp cho Ngài là Bát Nhã Thiên sư

Tam tông Pháp chủ. Rồi đến ngày 27-02 Quý Sửu (31-3-1973), tại Bát Nhã Tịnh đường (ở Long Hải), đức Vạn Hạnh Thiên sư giáng đàn cho biết: “*Hôm nay Bần tăng còn có thêm một nhiệm vụ khác nữa, đó là hộ trì Bát Nhã Thiên sư vừa hoàn kim thân đến nhập cơ tiền để có luận đàm đạo sự cùng chư đạo hữu.*”

Hôm ấy tái ngộ môn sanh Minh lý, đức Bát Nhã Thiên sư đã bày tỏ tình cảm của Ngài đối với những người đã từng một thời sát cánh với Ngài tu học, hành đạo tại thế. Đã hai lần đức Thiên sư dùng hai chữ tri kỷ khi nhắc đến đồng đạo:

*Thọ Thiên sắc về nơi thiên thất,
Sứ mạng dành đạo đức hoàng dương.
Huyền vi trải khắp tứ phương,
Độ người thiện chí lên đường thiện căn.
Tình giao hữu dầy hằng ghi nhớ,
Nghĩa đạo đồng bao thuở quên nhau.
Chợt nhìn biển rộng non cao,
Tạ lòng tri kỷ gởi trao mấy vần.
(...)
Xưa tri kỷ vui chung rượu cúc,
Nay đạo đồng để chút lời khuyên,
Phù sanh một kiếp không riêng,
Vô thường bất đoạn căn tiên phải gìn.*^[3]

Câu chuyện về đức Vạn Hạnh Thiên sư và đức Bát Nhã Thiên sư chung quanh hai chữ tri kỷ gợi cho chúng ta một câu hỏi lớn: Khi nào thì con người trần gian được Ở Trên, được các đấng thiêng liêng coi là tri kỷ của các đấng?

Trả lời câu hỏi này, cần nhớ rằng tri kỷ có hai nghĩa, và cả hai ý nghĩa này đều tìm thấy trong thánh ngôn thánh giáo Cao Đài.

Trước hết, hãy nói về nghĩa thứ nhất. Tri kỷ của mình là người hiểu mình, hiểu cả chí hướng, tâm sự của mình, và sẵn sàng với mình trong mọi việc. Thậm chí còn hơn cả sẵn sàng, vì từng có không ít người vui lòng hy sinh thân thể cho tri kỷ của mình. Theo nghĩa này, ai xứng đáng là tri kỷ của các đấng thánh tiên?

Phải chăng đó là những người hiểu biết công việc của các đấng, chia sẻ hoài bão, tâm tư của các đấng, và sẵn lòng hy sinh để tiếp sức cùng các đấng thực hiện những công việc mà các đấng thiêng liêng đang gánh vác?

Thực vậy, tri kỷ của tiên thánh là như thế. Đại Đạo Tam kỳ Phổ độ ra đời, cứu cánh của Đại Đạo về mặt nhân sinh là giải khổ cho thế gian, xây dựng lại cõi đời thành một thiên đàng hạnh phúc. Lý tưởng ấy được thực thi trong tinh thần Thiên nhưn hiệp nhưn. Có sức Trời mà cũng cần cả sức người.

Khi đức Chí Tôn xuống trần mở đạo Cao Đài, Ngài lập đại nguyện rằng nếu Đạo không thành thì Thượng Đế không trở về Bạch ngọc kinh. Lời đại nguyện đó chấn động cả cõi trời, phật tiên thánh thần hàng hàng lớp lớp tùng theo đức Chí Tôn để giúp Thầy mở Đạo, hoàng Đạo.

Nhưng muốn mở Đạo và hoàng Đạo thì cần phải có xác phàm để làm phương tiện. Do đó rất nhiều bậc đại tiên, bồ tát đã chuyển kiếp, mượn thân tứ đại làm người Việt Nam trong thời nước mất nhà tan để dựng gậy mối Quốc đạo cho dân tộc.

Như thế, khi mở Đại Đạo Tam kỳ Phổ độ, các đấng thiêng liêng không thể không mượn sức người để hoằng giáo độ đời. Và ai còn thân xác, trí tuệ, mà biết đem đời mình, tim óc mình, dốc hết sức mình tự nguyện làm phương tiện để Trời Phật mượn nhờ truyền đạo thì công đức ấy rất lớn, công quả ấy rất dày.

Tuy nhiên không phải người trần gian nào cũng biết hy hiến đời mình cho Ông Trên mượn làm phương tiện trong Tam kỳ Phổ độ. Trái lại, phải có căn duyên tiền kiếp, phúc phận sâu dày thế nào đó, cho nên mới tự nguyện nhận lãnh vai tuồng cộng sự với Trời hành đạo giúp đời. Có nhận thức được như vậy mới hiểu rõ vì sao đức Đại tiên Ngọc Lịch Nguyệt tán thán rằng:

*Thiệt quý giá phúc hồng hiếm có,
Bước dặm trường đi đó đi đây,
Phổ thông giáo lý đạo Thầy,
Thiên nhiên nương đó giải bày thiệt hơn.^[4]*

Các vị Tiên bối Cao Đài suốt một đời tại thế trải thân hành đạo độ đời, khi bỏ xác phàm trở về cõi tiên vẫn không nguôi lòng, vẫn muốn còn được mượn thân phàm xác tục để giúp Thầy hoằng đạo. Đại tiên Ngọc Lịch Nguyệt là một trường hợp như thế.

Đức Đại tiên sinh thời thế danh là Lê Văn Lịch (1890-1947), tiền kiếp là đại tiên nơi Bạch ngọc kinh. Khi đức Thượng Đế lâm trần lập Đại Đạo Tam kỳ Phổ độ với tá danh Cao Đài Tiên Ông thì Đại tiên cũng lập đại nguyện xuống trần, chuyển kiếp về làng Long An, quận Cần Giuộc, để làm nhục tử của ngài Lê Văn Tiếng.

Thuở đạo Cao Đài còn rất sơ khai, chưa hình hiện, thì ngài Lê Văn Lịch đã sớm trở thành một trong những đại

môn đồ đầu tiên của đức Chí Tôn vào năm 37 tuổi. Từ đó, cho đến lúc bỏ xác về trời, suốt 21 năm (1926-1947) ngài Ngọc Lịch Nguyệt đã một dạ trung kiên, hy thân phụng Thiên sự dân. Thế mà, khi trở lại Bạch ngọc kinh, Ngài vẫn còn tiếc là không còn xác thân hữu hình để dễ bề lập công quả. Muốn tiếp tục hành đạo, phải nương theo đàn em qua các đàn cơ nơi cõi thế. Mùa xuân năm Ất Tỵ, đức Ngọc Lịch Đại tiên tâm sự:

*Còn ở tục dễ thừa hành đạo,
Nương cõi đời giả tạo cái chân,
Có nhiều phương tiện xa gần,
Để mà khuyến thiện diu nhân trở về.
Như Bần đạo lẽ bề thoát tục,
Cõi vô hình mấy lúc tiếc thương,
Tùng tiên phật, chung một đường,
Muốn diu sanh chúng phải nương muội hiền.^[5]*

Lời dạy này của đức Đại tiên giác ngộ cho chúng ta hãy biết quý thời gian và mạng sống của mình ở thế gian để chăm lo tu học, siêng năng hành đạo. Đồng thời, lời dạy này còn soi sáng cho chúng ta hiểu thêm ý nghĩa thâm sâu của bốn chữ Thiên như hiệp nhất và đó chính là lý do vì sao người phàm nếu biết chọn con đường cộng sự với Ông Trên để hoằng giáo độ đời thì người phàm đã tự mình phá vỡ sự phân cách tục tiên, phàm thánh để trở nên tri kỷ của thiêng liêng các đấng.

Đức Đại tiên Ngô Minh Chiêu, vị đệ tử đầu tiên của đức Cao Đài Tiên Ông, đã từng thay mặt toàn thể các vị Tiên bối khai Đạo quá vãng mà bày tỏ lòng ưu ái, trù mến đối với lớp đàn em hôm nay đang tiếp nối con đường của các ngài buổi trước. Đức Ngô Đại tiên dạy: “*Tuy rằng tiên*

cảnh, dương trần có cách biệt nhưng tình thương dương nhiên của Tạo hóa vẫn đồng nhứt mỗi người mỗi việc trong sứ mạng thế Thiên hành hóa. Sự hiện diện của lớp người hiện tại làm chúng Tiên huynh hoan hỉ và cảm xúc vô cùng, muốn tặng nhau những gì để thể hiện lòng tri kỷ.”^[6]

Những lời chứa chan tình cảm ấy được ban trao vào dịp Nguyên đán Tân Hợi. Đúng một năm sau, ngay vào đêm Giao thừa năm Nhâm Tý, đức Tôn sư Đông Phương Lão tổ lại đến. Sau khi giảng xong thời giáo pháp khai xuân trên ngọn linh cơ, đức Tôn sư đã thương yêu gửi đến những khách tục trần gian như sau: “*Đầu xuân Nhâm Tý, Bản đạo đã ghi mấy dòng đạo lý vừa qua, để tặng các hàng hướng đạo các nơi, để tặng những bạn tri âm, những người tri kỷ trong sứ mạng thế Thiên hành hóa, giáo dân vi thiện.”^[7]*

Đến đây, tuy chưa thật sự đầy đủ và trọn vẹn, nhưng khi ôn lại lời dạy của các đấng như vừa rồi chúng ta đã có thể lãnh hội được ý nghĩa thứ nhất của hai chữ tri kỷ trong thánh ngôn thánh giáo Cao Đài.



Về ý nghĩa thứ hai thì sao? Người đời hay nói đến bốn chữ tri bỉ tri kỷ. Tri bỉ là biết người khác; tri kỷ là biết chính mình. Theo nghĩa này, con người trần gian nếu biết mình là ai, biết nhiệm vụ hay sứ mạng của mình ở cõi đời này là gì, biết mình phải làm gì để hoàn thành sứ mạng vi nhân (sứ mạng mang thân làm kiếp con người) thì người trần gian ấy được Ông Trên gọi là tri kỷ.

Thông thường con người ít khi có thể tri kỷ, nên ít khi biết được chính mình. Nhưng trong kỳ Ba đại ân xá, hằng hà sa số thánh ngôn thánh giáo Cao Đài không ngừng khải ngộ, khơi sáng thiên lương bốn giác, nhờ thế mà ngót 80

năm qua đã rất nhiều người có thể bừng tỉnh để biết chính mình, để tri kỷ và chọn con đường tu học, hành đạo để vừa giúp mình hoàn thành sứ mạng làm người, vừa phụ lực cùng các đấng thiêng liêng trợ giúp cho những ai chưa tri kỷ sẽ cũng kịp thời tri kỷ.

Khi hiểu thêm ý nghĩa của tri kỷ là biết mình để tìm cho mình con đường tu học và hành đạo giúp đời, chúng ta nhận ra rằng vì sao những lời thiết tha mà các đấng thiêng liêng thức tỉnh chúng sanh cũng chính là tiếng gọi tâm huyết để tìm người tri kỷ.

Chẳng hạn, mùa xuân năm Đinh Mùi, đức Thiệu Pháp Nguyễn Bửu Tài, một tiền bối của buổi đầu mở đạo Cao Đài, khi từ cõi thiên thượng trở về trần gian đã cất tiếng gọi rằng:

*Hỡi ai, ai đó, ai tri kỷ,
Quả gánh đồ thơ đến động dào!^[8]*

Động dào tức là dào nguyên, là cõi tiên. Quả gánh đồ thơ đến động dào tức là tìm con đường tu tiên, học làm tiên.

Mùa xuân năm Tân Hợi, đức Vạn Hạnh Thiển sư giảng trần cũng để tìm người tri kỷ truyền trao chân lý, tức là chánh pháp giải thoát. Đức Thiển sư dạy:

*Đâu quản công phu đến cõi trần,
Trong kỳ mạt hạ độ sanh dân,
Tiếc vì chưa có người tri kỷ,
Trao tận cơ mầu của lý chân.^[9]*

Đạo Cao Đài mở ra cho chung nhân loại, nhưng dân tộc Việt Nam lại là dân tộc được chọn để làm vai trò tiên khai, gieo mầm ươm hạt. Cao Đài rồi sẽ là của cả thế gian, nhưng trước hết phải là Quốc đạo của dòng giống Lạc

Hồng. Cho nên sứ mạng xây dựng đạo nghiệp kỳ Ba còn nặng trĩu cả một khối tình non nghĩa nước. Vậy, ai sẽ là tri kỷ để góp sức mình, tim óc mình cho cơ đồ dân tộc?

Câu hỏi này vào mùa xuân Canh Tuất đã được đức Đại tiên Lê Văn Duyệt nêu lên, cũng là tấm lòng ký thác của một danh tướng ngày xưa gửi trao cho hậu thế hôm nay:

*Cát bụi mịt mù khắp thế gian,
Hỡi ai tri kỷ gửi đôi hàng,
Non sông một gánh còn dang dở,
Đạo nghiệp muôn dòng quyết đảm đang.*^[10]

Ôn học thánh ngôn thánh giáo Cao Đài, chúng ta nhận ra rằng Ôn Trên đã rất nhiều dịp mượn cơ bút khai xuân để thức tỉnh con người hãy tri kỷ và hãy biết làm người tri kỷ của Ôn Trên.

Tại sao tiếng gọi tri kỷ lại thường đến vào mùa xuân? Vì xuân là khởi đầu của một niên trình thay cũ đổi mới, là niềm hy vọng tái tạo và tăng trưởng sau một chặng đường quá khứ. Cho nên những ai chưa tri kỷ thì hãy nhân xuân về mà tri kỷ để làm mới cuộc đời mình; còn những ai đã tri kỷ rồi thì cũng nhân xuân về mà tiến đức tu nghiệp để đã đi thì đi xa hơn và vững vàng hơn, không phải ngậm ngùi lùi bước, tụt lại phía sau.

Thánh giáo Cao Đài vì thế có nhắc lại câu nói của hiền thánh ngày xưa: Xuân nhật nhật tân, hựu nhật tân. Đã hiểu ý xuân là tái tạo thì mỗi ngày mỗi đổi mới đời mình, đã mới lại càng mới hơn nữa. Mới đây không phải là lo sắm quần áo mới, mua sắm mới hay tân trang xe cộ, nhà cửa như thế thường ham muốn. Mới đây là làm mới lại chính con người mình, nội tâm mình, như lời đức Chí Tôn đã dạy vào mùa xuân Canh Tuất:

“Mỗi độ xuân về là mỗi lần các con tăng trưởng và cứ thế trong khoảng thời gian này các con làm thế nào để mang lại cho mình, cho mọi người một nghiệp dĩ khả quan, tinh tiến để không uổng đi sự sống còn trước khi bước vào nẻo tử.”

“(…)

“Đại khái xuân đời, cảnh vật có chi các con! Cành hoa chớm nở tươi xinh, các con nâng niu cành lá, vun tưới gốc cây, ngửi mùi thơm trong nhụy. Sao các con không vun tưới cội lành Đạo cả, nâng niu sang sửa chơn tâm cho thật tươi nhuận sáng suốt để rồi người lấy đạo vị nhiệm mầu tự lòng con khai phát?”^[11]

Từ lời dạy của đức Chí Tôn, chúng ta ngẫm nghĩ thêm và nhận thức rằng nhân loại hằng bao thế kỷ đã từng thưởng xuân, vui xuân nhưng không phải tất cả đều biết được cái nghệ thuật cao siêu nhất của việc thưởng xuân, vui xuân bằng tâm tình tri kỷ...

* * *

Vì giới hạn trang giấy của tập san, xin coi phần chú thích và trích dẫn của bài trên trong web site:

www.thienlybuutoa.org



Giới thiệu
QUỸ PHƯỚC THIÊN TLBT

Đức Mẹ Vô Cực Từ Tôn dạy
trong đàn cơ ngày 18-9-1967 tại thánh
thất Bình Hòa, Gia Định:

*“Con ôi! Vô Cực Từ Tôn không ngự trên đài cao hoang
vắng tình thương, mặc dầu có đầy đủ vẻ vàng son rực rỡ. Ở
đâu có ấu nhi đau khổ là có Mẹ, ở đâu có liễu bồ bất hạnh là
có Mẹ. Nếu các con làm được những việc đó là Mẹ đã ngự
trong tâm hằng cứu rỗi đó con.”*

Quỹ Phước Thiện TLBT được thành lập nhằm mục đích
xoa dịu phần nào những bất hạnh, đau khổ của các thương
phế binh QLVNCH, các em thiếu nhi bệnh tật, mồ côi, và
các người già yếu tàn tật.

Các hoạt động của Quỹ Phước Thiện TLBT sẽ được
đăng trên web site để các ân nhân tiện việc theo dõi.

www.phuocthien.net

Thư từ, bài vở, yểm trợ tài chánh xin gửi về:

THIÊN-LÝ BỬU-TÒA
12695 Sycamore Ave
San Martin, CA 95046. USA

Tel: (408) 683-0674

(Chi phiếu xin đề: **Thiên Lý Bửu Tòa**)

Chúc Mừng Năm Mới
Ất Dậu 2005



THIÊN LÝ BỬU TÒA

12695 Sycamore Ave. San Martin, CA 95046 – USA

Web site: <http://www.thienlybuutoa.org>